TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 08 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Phạm Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Hiểu;

2. Ông Nguyễn Minh Toàn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST, ngày 20 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Ngọc D, sinh năm 1962, tại Hải Phòng; NĐKNKTT: Đường PHT, phường PHT, quận HB thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Đường HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng. Trình độ văn hoá: 9/10; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị C. Có vợ là Phạm Thị P (đã ly hôn) và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 1987. Không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày 09 tháng 5 năm 2017, bị tạm giam ngày 15 tháng 5 năm 2017. Có mặt.

Người bị hại: Chị Trần Thị Hải H, sinh năm 1981, nơi cư trú: Đường PPT, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Đường HC, phường TC, quận LC, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Ngọc D, bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15giờ, ngày 04 tháng 4 năm 2016, Trần Ngọc D đi bộ, một mình từ đường Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng để về nhà; khi qua ngõ 5B Phạm Phú Thứ, Hạ Lý thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Airblade, màu đen đỏ, biển kiểm soát 15B2-23522, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, dựng ở ngõ sát bờ tường bên trái, của chị Trần Thị Hải H; quan sát thấy xung quanh không có ai, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, D ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe đến gửi tại bãi gửi xe của Bệnh viện Việt Tiệp. Ngày 07 tháng 4 năm 2016, D đến lấy xe và mang đến cửa hàng cầm đồ Dũng Thư, tại số 7 đường Chùa Hàng, Lê Chân, Hải Phòng để cầm cố, lấy số tiền là 25.000.000đồng. Khi cầm xe D dùng Giấy chứng minh nhân dân của Trần Ngọc D và 01 đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 15B2-23522 của chị Trần Thị Hải H.

Theo trình báo, của người bị hại (Trần Thị Hải H), tài sản bị chiếm đoạt là: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, biển kiểm soát 15B2- 23522; bên trong cốp xe có 01 ví màu đen, trong ví có 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B2- 23522 mang tên Trần Thị Hải H và một số tờ tiền loại 1USD và 2USD.

Ngày 08 tháng 5 năm 2017 do xe cầm cố lâu ngày, lại không được trả lãi, nên chủ cửa hàng quyết định thanh lý chiếc xe cho anh Nguyễn Sơn H (sinh năm 1982; trú tại: Đường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng); anh H đã tìm chị H để mượn Chứng minh thư nhân dân với mục đích để sang tên chiếc xe thì bị chị H giữ lại và đưa đến Công an phường Hạ Lý để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: " *Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát 15B2- 23522, chất lượng còn lại khoảng 91-93%, có trị gía 41.400.000đồng* ".

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2017, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, đã truy tố Trần Ngọc D, về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, vẫn giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo, với mức án từ 18 - 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn M là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo phải nộp 200.000đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc D khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản lời khai của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật chứng thu giữ , kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thể hiện: Khoảng 15giờ, ngày 04 tháng 4 năm 2016, Trần Ngọc D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 15B2 -23522 tại ngõ 5B Phạm Phú Thứ, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng và gửi xe tại bãi gửi xe của Bệnh viện Việt Tiệp. Ngày 07 tháng 4 năm 2017 bị cáo đã đi cầm xe lấy số tiền 25.000.000đồng. Ngày 09 tháng 5 năm 2017 bị cáo bị bắt giữ theo lệnh bắt khẩn cấp của Công an quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo qui định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại, đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và còn gây mất trật tự trị an chung.

Về nhân thân của bị cáo: Theo lý lịch nhận xét, bị cáo đã có tiền án, ngày 13 tháng 8 năm 1994, bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội trộm cắp tài sản (tiền án này đã được xóa án); nay bị cáo lại phạm tội, như vậy chứng tỏ bị cáo vẫn không chịu lao động chính đáng, để trở thành con người có ích cho gia đình, xã hội, nên cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội, một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài ra bị cáo còn có tiền án: Bản án số 67/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; tuy nhiên hành vi phạm tội của lần này xẩy ra (ngày 27 tháng 12 năm 2016) sau khi đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Hải H, nhưng lại bị đưa ra xét xử trước, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và không thuộc trường hợp phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; nên không phải tổng hợp hình phạt của hai bản án theo Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do vậy khi chấp hành án bị cáo phải chấp hành cùng đồng thời cả hai bản án theo qui định.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo còn có thể bị phạt tiền, theo qui định tại khoản 5, Điều 138 của Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có vợ nhưng đã ly hôn, bởi vậy không phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, là chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát 15B2- 23522, trị giá là 41.400.000đồng và 01 Giấy đăng ký xe mô tô của chị Trần Thị Hải H, đã được thu hồi và trả lại cho chị H. Ngoài ra theo trình báo của chị H bên trong cốp xe còn có 01 ví da và một số tờ loại tiền 1USD và 2USD; nhưng chị H không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại, nên không còn việc phải bồi thường dân sự.

Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo đã đến cửa hàng cầm đồ Dũng Thư, tại số 7 đường Chùa Hàng, chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn M, để cầm xe lấy 25.000.000đồng; nay anh M đã tự nguyện giao lại chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát 15B2- 23522, để trả lại cho người bị hại. Xét thấy anh Nguyễn Văn M khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô không biết tài sản do phạm tội mà có; cửa hàng cầm đồ Dũng Thư có đầy đủ giấy phép kinh doanh, nên cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý. Nay anh M yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền cầm cố là 25.000.000đồng, vì vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh M số tiền nêu trên theo qui định.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D, phạm tội Trộm cắp tài sản.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt: Trần Ngọc D 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09 tháng 5 năm 2017.

- *Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự buộc:* Bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng là 1.450.000đồng (*một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

-Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PC 81;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- THAHS thành phố Hải Phòng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thu